

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 01 năm 2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Tăng Thị Hiệu

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXX-ST ngày 20/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1998

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy L có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức T có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã A và lao động tự do. Quá trình chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay mỗi người sống một nơi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Đức Tin T, sinh ngày 19/3/2017, hiện con chung đang ở cùng chị. Ly hôn Chị L xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay Chị L đang làm tại Công ty TNHH L, địa chỉ: Lô E, Khu công nghiệp T, huyện A, thành phố Hải Phòng thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Vũ Đức T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

- *Tại biên bản xác minh với gia đình anh Vũ Đức T thể hiện:* Chị Vũ Thị Thùy L và anh Vũ Đức T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 21/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại gia đình anh T. Quá trình chung sống vợ chồng Chị L, anh T có phát sinh mâu thuẫn. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tô Đàm, xã A sinh sống. Nay Chị L có đơn xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Đức Tin T, sinh ngày 19/3/2017, hiện con chung đang ở cùng Chị L. Ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về tài sản chung: Chị L, anh T không có tài sản chung.

Hiện nay anh T làm nghề đi phụ xe khách, sáng đi tối về. Gia đình ông đã nhận được các văn bản, quyết định tố tụng của Tòa án giao cho anh T và thông báo cho anh T biết. Quan điểm của anh T về việc Chị L xin ly hôn là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dưỡng con chung.

- *Tại biên bản xác minh với cơ sở Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Chị Vũ Thị Thùy L và anh Vũ Đức T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 21/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã A và lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng Chị L, anh T có mâu thuẫn hay không thì cơ sở thôn không nắm rõ, Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã A sinh sống. Hiện nay Chị L và anh T đã sống ly thân. Nay Chị L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Đức Tin T, sinh ngày 19/3/2017, hiện con chung đang ở cùng Chị L, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Vũ Thị Thùy L và anh Vũ Đức T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã A, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị L.

Bị đơn hiện có mặt tại địa phương nhưng không đến tòa án làm việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa... cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị L, anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/10/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không hồi han, chia sẻ với nhau, Chị L đang sinh sống tại thôn T, xã A trong khi đó anh T sinh sống tại Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị L đề nghị ly hôn nhưng anh T không đến Tòa án làm việc trình bày ý kiến và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L, xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị Thùy L và anh Vũ Đức T có 01 con chung là cháu Vũ Đức Tin T, sinh ngày 19/3/2017, hiện con chung đang ở cùng Chị L. Ly hôn Chị L xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của Chị L là chính đáng, Chị L có công việc, thu nhập ổn định. Kể từ khi vợ chồng ly thân, Chị L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Vũ Thị Thùy L trực tiếp nuôi con Vũ Đức

Tin T, sinh ngày 19/3/2017; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Thùy L, anh Vũ Đức T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thùy L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Vũ Đức T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị Thùy L trực tiếp nuôi con Vũ Đức Tin T, sinh ngày 19/3/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Chị L đã nộp theo Biên lai thu số 0004829 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thùy L, anh Vũ Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Doanh**

